

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 483/2018/HSST
Ngày: 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Phạm Công Uẩn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 460/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Mai Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Họ tên cha: Mai Văn T, sinh năm 1978 và bà Sơn Thị Khen, sinh năm 1976; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 12/09/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Phạm Công H,** sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã P, TP B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T có quen biết với anh Phạm Công H ngụ tại ấp T, xã P, thành phố B. Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2018, T đi ngang qua tiệm internet “H” ở ấp T, xã P, thành phố B thì thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 15B2-676.80 của anh H dựng phía trước tiệm nên T đi vào trong tiệm gặp anh H và hỏi mượn xe mô tô nhưng anh H không đồng ý. Lúc này, T nhìn thấy chìa khóa xe mô tô của anh H đang để trên bàn nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Thực hiện ý định trên, T đứng phía sau lưng anh H rồi lén lấy lúc anh H chơi game, T đã lén lấy trộm chìa khóa xe mô tô của anh H rồi đi ra ngoài cắm chìa khóa vào ổ khóa xe và khởi động máy chạy đi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở bạn gái tên N (chưa rõ họ, địa chỉ) đi về tỉnh Gia Lai và đến ngày 25/7/2018 T điều khiển xe mô tô trên quay về tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi đến khu vực xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước thì xe mô tô trên bị hư nên T ghé vào tiệm sửa xe của anh Lý Công V, ngụ tại thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để sửa xe. Do T không đủ tiền trả tiền sửa xe cho anh V nên anh V đã cho T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93P1-051.35 và T hẹn 01 tuần sau sẽ quay lại trả xe cho anh V. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của anh V đi về nhà ở ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng chơi và đem cầm xe mô tô của anh V tại 01 quán Karaoke không rõ địa chỉ để lấy tiền tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe thì anh Phạm Công H nghi ngờ Thắng đã lấy trộm nên anh H đã trình báo Công an xã P đồng thời kể lại sự việc cho bạn là chị Trần Thị N, ngụ tại ấp L, xã T, thành phố B biết. Sau đó, chị N đã lên mạng Facebook giả vờ làm quen và hẹn gặp T tại cổng Khu công nghiệp T, xã P, thành phố B rồi chị N báo cho anh H và anh H báo cho Công an xã P biết. Khoảng 20 giờ ngày 11/9/2018, khi T đến điểm hẹn gặp chị N thì bị Công an xã P đưa về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 308/TCKH-HĐĐG ngày 18/09/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 15B2-676.80 có giá trị định giá là 43.191.000 đồng (Bốn mươi ba triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng)”.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 15B2-676.80 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và trả lại cho anh Phạm Công H.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93P1-051.35 do Mai Văn T đã cầm tại 01 quán Karaoke không rõ địa chỉ ở tỉnh Sóc Trăng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

Về dân sự: anh Phạm Công H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 473/CT-VKSBH ngày 09/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích hành vi phạm tội và nêu lên các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn T mức án tù 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù;

- Bị cáo Mai Văn T không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Văn T khai nhận: Mai Văn T có quen biết với anh Phạm Công H. Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2018, T đi ngang qua tiệm internet “H” ấp T, xã P, thành phố B thì thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 15B2-676.80 của anh H dựng phía trước tiệm nên T đi

vào trong tiệm gặp anh H và hỏi mượn xe mô tô nhưng anh H không đồng ý. Lúc này, T nhìn thấy chìa khóa xe mô tô của anh H đang để trên bàn nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Thực hiện ý định trên, T đứng phía sau lưng anh H rồi lợi dụng lúc anh H, T đã lên lấy trộm chìa khóa xe mô tô của anh H rồi đi ra ngoài cắm chìa khóa vào ổ khóa xe và khởi động máy chạy đi.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Mai Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Mai Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn T tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi Mai Văn T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius mang biển số 93P1-051.35 của anh Lý Công V rồi sau đó đem đi cầm cố xảy ra trên địa bàn huyện B, tỉnh Bình Phước nên Cơ quan điều tra Công an TP.Biên Hòa đã thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước để xử lý theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa được Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **12/9/2018**.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Văn Thắng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- THADS, HS TP.Biên Hòa;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trần Phương Đông